

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN**
Số: 3309/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ninh Sơn, ngày 03 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn,
huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội khóa XIV và Luật QH số 35/2018/QH14 ngày 29/11/2018 Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt Đề án phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt đồ án quy hoạch nông thôn mới xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của UBND huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Lâm Sơn về việc thông qua đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Công văn số 3569/SXD-QLQHKT&NO ngày 04/10/2023 của Sở Xây dựng ý kiến về Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn và xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Văn bản số 4283/SNNPTNT-QLCN ngày 29/10/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ý kiến Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Hòa Sơn và xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Theo Thông báo số 336/TB-VPUB ngày 29/7/2024 của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về Kết luận của đồng chí Kiều Tân Thịnh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tại cuộc họp góp ý nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn;

Theo Báo cáo số 311/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND xã Lâm Sơn về tổng hợp giải trình ý kiến của các Sở ban ngành thuộc tỉnh về đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và Báo cáo số 266/BC-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 của UBND xã Lâm Sơn về việc lấy ý kiến của cơ

quan, tổ chức, cá nhân và người dân đối với Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Lâm Sơn tại Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 28/11/2024 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và Báo cáo thẩm định số 218/BCTD-KTHT ngày 03/12/2024 của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng về thẩm định Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận với những nội dung như sau:

I. Thông tin chung:

1. Tên đồ án quy hoạch xây dựng: Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.
2. Địa điểm: Xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.
3. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã Lâm Sơn.
4. Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn.
5. Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
6. Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Kiến trúc và Xây dựng Linh Việt.
7. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

II. Các nội dung chính:

1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa quy hoạch xây dựng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch vùng tỉnh Ninh Thuận; để làm cơ sở xác định các dự án đầu tư và lập các quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

- Cụ thể hóa Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Ninh Sơn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể hóa đồ án điều chỉnh QHV huyện Ninh Sơn năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 huyện Ninh Sơn tỉnh Ninh Thuận.

- Đảm bảo thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đáp ứng các yêu cầu phát triển, công tác quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng có sự phân công, hợp tác, chia sẻ và liên kết giữa các địa phương lân cận, đảm

bảo định hướng phát triển theo đồ án quy hoạch vùng tỉnh Ninh Thuận và vùng huyện Ninh Sơn; bảo đảm phân bổ nguồn lực đầu tư có hiệu quả; hạn chế những mặt trái của quá trình đô thị hóa đến môi trường sống, tác động của biến đổi khí hậu nhằm xây dựng khu vực phát triển và có môi trường bền vững.

- Đáp ứng nhu cầu xây dựng đồng bộ và hiện đại hệ thống mạng lưới hạ tầng kỹ thuật và xã hội của xã, tạo điều kiện cho xã phát huy vai trò là vùng phụ cận động lực thúc đẩy phát triển huyện Ninh Sơn và cho các khu vực xung quanh về kinh tế, văn hóa - xã hội, Quốc phòng an ninh; phát triển cân bằng giữa đô thị và nông thôn.

- Rà soát các công trình, các dự án, các nguồn lực thực hiện, các tiêu chí quy hoạch nông thôn trong các đồ án quy hoạch xây dựng có liên quan giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn xã, từ đó điều chỉnh, bổ sung quy hoạch trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2023 - 2035 (phân kỳ 2023 - 2030 và 2030 - 2035).

- Làm cơ sở cho việc lập và điều chỉnh các quy hoạch trung tâm xã và các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật; là cơ sở lập dữ liệu phục vụ công tác quản lý, đề xuất cơ chế chính sách và mô hình quản lý.

- Đến năm 2027 xã Lâm Sơn cơ bản đạt tiêu chuẩn xã Nông thôn mới Kiểu mẫu (theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới) bên cạnh đó hướng Lâm Sơn trở Thành đô thị loại V vào năm 2030 (theo đề án phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận).

2. Tính chất:

- Là xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Kinh tế chủ đạo của xã là nông, lâm nghiệp kết hợp thương mại - dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Với mục tiêu chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn, tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, ứng dụng trình độ khoa học kỹ thuật chuyên sâu nhằm tăng năng suất và sản lượng.

- Xã Lâm Sơn có chức năng chủ yếu: Chức năng sản xuất nông, lâm nghiệp phục vụ đô thị. Là trung tâm tiểu vùng có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của các xã vùng huyện Ninh Sơn.

- Là xã trung du miền núi nằm trong tiểu vùng kinh tế phía Tây Bắc của huyện và là trung tâm cửa ngõ hướng Tây Bắc của tỉnh. Cơ cấu kinh tế chủ yếu của xã là nông nghiệp, thương mại - dịch vụ.

- Là xã có thế mạnh về phát triển các loại cây ăn trái như: sầu riêng, măng cụt, chôm chôm, mít...

- Là xã có nhiều thắng cảnh đẹp, nhiều điểm du lịch hấp dẫn như rừng nguyên sinh đèo Ngoạn Mục, thác Sakai, sông Ông... là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

3.1. Phạm vi đất đai và ranh giới lập đề án quy hoạch:

- Phạm vi ranh giới quy hoạch: Quy mô nghiên cứu trên toàn bộ diện tích tự nhiên của xã với diện tích tự nhiên là **14.889,91 ha**, ranh giới được giới hạn như sau:

- + Phía Đông giáp xã Lâm Sơn (huyện Ninh Sơn);
- + Phía Tây giáp thị trấn Đran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng;
- + Phía Nam giáp xã Quảng Sơn (huyện Ninh Sơn);
- + Phía Bắc giáp xã Phước Hòa (huyện Bắc Ái).

- Toàn xã Lâm Sơn gồm 10 thôn (*thôn Lâm Hòa, thôn Lâm Bình, thôn Lâm Quý, thôn Lâm Phú, thôn Lập Lá, thôn Tân Bình, thôn Gòn 1, thôn Gòn 2, thôn Tầm Ngân 1, thôn Tầm Ngân 2*).

(Ranh giới, số liệu chính xác về diện tích khu vực lập quy hoạch sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cấp thẩm quyền phê duyệt).

3.2. Quy mô dân số:

- Quy mô nghiên cứu trên toàn bộ diện tích tự nhiên của xã với diện tích tự nhiên là **14.889,91 ha**.

- Quy mô dân số: Dân số năm 2022 có **12.435** người (*Theo niên giám năm 2022 của huyện Ninh Sơn*).

- Dự báo quy mô dân số đến năm 2025 có **13.184** người,
- Dự báo quy mô dân số đến năm 2030 có **14.535** người,
- Dự báo quy mô dân số đến năm 2035 có **16.025** người.

(Theo niên giám thống kê huyện Ninh Sơn năm 2023)

3.3. Hiện trạng sử dụng đất:

a) Bảng thống kê hiện trạng sử dụng đất:

STT	Loại đất	Mã	Diện tích 2023 (ha)	Tỷ lệ %
Tổng diện tích tự nhiên			14894,49	100.00
1	Đất nông nghiệp	NNP	13817,2	92,77
1.1	Đất trồng lúa	LUA	696,65	4,68

1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1266,31	8,50
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	933,83	6,27
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	10439,08	70,09
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	359,44	2,41
	Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	244,04	
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	23,29	0,16
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH	98,6	0,66
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	647,74	4,35
2.1	Đất quốc phòng	CQP	3,58	0,02
2.2	Đất an ninh	CAN	0,24	0,001
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	2,55	0,017
2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	3,64	0,024
2.6	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	SKX	34,66	0,233
2.7	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	328,94	2,208
	Đất giao thông	DGT	136,14	
	Đất thủy lợi	DTL	54,64	
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	0,23	
	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	0,31	
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	4,66	
	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	4,69	
	Đất công trình năng lượng	DNL	99,60	
	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	0,07	
	Đất cơ sở tôn giáo	TON	8,20	

	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ	NTD	20,20	
	Đất chợ	DCH	0,20	
2.8	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,76	0,005
2.9	Đất ở tại nông thôn	ONT	136,25	0,915
2.10	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,37	0,002
2.11	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,57	0,004
2.12	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,86	0,006
2.13	Đất sông, ngòi, suối	SON	135,36	0,909
3	Đất chưa sử dụng	CSD	429,55	2,88

(Nguồn: Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Ninh Sơn được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 11/6/2023)

b) Biến động sử dụng đất đai:

- Biến động về diện tích tự nhiên:

Stt	Loại đất	Năm 2020	Năm 2023
Tổng diện tích		14.889,91	14.894,49
1	Đất nông nghiệp	12.469,90	13.817,20
2	Đất phi nông nghiệp	729,54	647,74
3	Đất chưa sử dụng	1.501,26	429,55

- Đánh giá:

+ Nhìn chung diện tích sử dụng đất xã Lâm Sơn năm 2023 có nhiều biến động so với năm 2020. Riêng đất chưa sử dụng có sự biến động lớn. Cụ thể như sau:

+ Đất Nông nghiệp năm 2023 (diện tích 13.817,20 ha) tăng 1.347,3 ha so với năm 2020 (12.469,90 ha).

+ Đất phi nông nghiệp năm 2023 (diện tích 647,74 ha) giảm 36,79 ha so với năm 2020 (diện tích 684,53 ha).

+ Đất chưa sử dụng năm 2023 (diện tích 429,55 ha), giảm 1.071,71 so với năm 2020 (diện tích 1.501,26 ha).

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Căn cứ theo Hướng dẫn số 4688/HD-BVHTTDL ngày 14/11/2016 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện tiêu chí 06 về Cơ sở vật chất văn hóa và Tiêu chí 16 về Văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/07/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện tiêu chí về giao thông thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025”;

- Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; quy mô xây dựng các hạng mục công trình được xác định như sau:

4.1. Các chỉ tiêu về đất đai:

Nội dung	Chỉ tiêu
I. Chỉ tiêu các loại đất	
1. Đất xây dựng công trình nhà ở	$\geq 25 \text{ m}^2/\text{người}$
2. Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ	$\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$
3. Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật	$\geq 5 \text{ m}^2/\text{người}$
4. Cây xanh công cộng	$\geq 2 \text{ m}^2/\text{người}$
II. Chỉ tiêu hạ tầng xã hội	
1. Công sở cấp xã	- Tổng diện tích đất trụ sở cơ quan xã: $\geq 1.000 \text{ m}^2$.
	- Định mức diện tích đất sử dụng mỗi trụ sở quy định như sau $\leq 400 \text{ m}^2$.
2. Nhà trẻ, trường mầm non	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 12 \text{ m}^2/\text{học sinh}$.
	- Bán kính phục vụ: $\leq 2 \text{ km}$.
3. Trường tiểu học	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 10 \text{ m}^2/\text{học sinh}$.
	- Bán kính phục vụ: $\leq 2 \text{ km}$.

Nội dung	Chỉ tiêu
4. Trường THCS	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 10 \text{ m}^2/\text{học sinh}$.
5. Trạm y tế xã	- Diện tích đất:
	+ Không có vườn thuốc: $\geq 500 \text{ m}^2$.
	+ Có vườn thuốc: $\geq 1.000 \text{ m}^2$.
6. Văn hóa, thể thao công cộng	- Nhà văn hóa xã: $\geq 300 \text{ m}^2/\text{công trình}$
	- Nhà văn hóa bản: $\geq 200 \text{ m}^2/\text{công trình}$
(Hướng dẫn số 4688/HD-BVHTTDL)	- Sân thể thao xã $\geq 1.200 \text{ m}^2/\text{công trình}$
	- Sân thể thao bản: $\geq 300 \text{ m}^2/\text{công trình}$
7. Chợ, cửa hàng dịch vụ	- Chợ: 1 chợ/xã: $\geq 1.500 \text{ m}^2$.
	- Cửa hàng dịch vụ trung tâm: $\geq 300 \text{ m}^2$.
8. Điểm phục vụ bưu chính viễn thông	- Mỗi xã phải có ít nhất một điểm phục vụ bưu chính viễn thông, bán kính phục vụ $\leq 3 \text{ km}$.
	- Diện tích đất xây dựng: $\geq 150 \text{ m}^2/\text{điểm}$.

4.2. Các chỉ tiêu về hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Nội dung	Chỉ tiêu
I. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật	
1. Nghĩa trang nhân dân	- Quy mô diện tích các nghĩa trang tập trung phải đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu $0,04 \text{ ha}/1.000 \text{ người}$;
	- Khoảng cách ATMT của nghĩa trang quy hoạch mới phải đảm bảo các quy định.
2. Khu xử lý chất thải rắn	- Khoảng cách an toàn môi trường của điểm tập kết phải $\geq 20 \text{ m}$.
	- Trạm trung chuyển CTR không cố định phải đặt cách công trình nhà ở và các khu vực thường xuyên tập trung đông người $\geq 20 \text{ m}$.

	<p>- Nhà, công trình chứa dây chuyền trung chuyên, nén ép, lưu chứa CTR và công trình xử lý nước rỉ rác, khu rửa xe và thiết bị của trạm trung chuyển CTR cố định phải đảm bảo khoảng cách ATMT ≥ 20 m.</p> <p>- Ô chôn lấp CTR hợp vệ sinh có chôn lấp CTR hữu cơ phải đảm bảo khoảng cách ATMT $\geq 1\ 000$ m.</p> <p>- Ô chôn lấp CTR vô cơ phải đảm bảo khoảng cách ATMT ≥ 100 m.</p> <p>- Nhà, công trình chứa dây chuyền xử lý CTR bằng phương pháp sinh học và nhà, công trình chứa lò đốt CTR phải đảm bảo khoảng cách ATMT ≥ 500m;...</p>
3. Giao thông	<p>- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện: Mặt đường nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo chiều rộng nền đường tối thiểu 6,5m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,5m.</p> <p>- Đường trục chính trung tâm hành chính xã làm mới đạt đường đô thị với quy mô tối thiểu 7,5 m+2x3 m = 13,5m.</p> <p>- Đường trục xã làm mới yêu cầu nền đường tối thiểu 7,5m, mặt đường tối thiểu 5,5 m.</p> <p>- Đường liên thôn nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo chiều rộng nền đường tối thiểu 4m, mặt đường tối thiểu 3,0m.</p> <p>- Đường ngõ xóm nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo chiều rộng mặt đường tối thiểu 2m (trường hợp bất khả kháng nền đường tối thiểu 3,0m, mặt đường tối thiểu 2,0m)</p>
4. Cấp điện	<p>- Tỷ lệ số hộ dùng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: $> 95\%$. - Chỉ tiêu cấp điện (giai đoạn dài hạn):</p> <p>+ Điện năng: > 200 kWh/người/năm.</p> <p>+ Chỉ tiêu cấp điện cho công trình công cộng: $> 15\%$ nhu cầu sinh hoạt của xã.</p> <p>+ Phụ tải: > 150 W/người.</p>
II. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật	

	(Theo Quyết định số 4293/QĐ- BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công Thương)
5. Cấp nước	- Nước cấp cho sinh hoạt: trường hợp cấp nước đến hộ gia đình đảm bảo tối thiểu 60 lít/người/ngày đêm; trường hợp cấp nước đến vị trí lấy nước công cộng đảm bảo tối thiểu 40 lít/người/ngày đêm.
	- Nước cấp cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp tại hộ gia đình $\geq 8\%$ lượng nước cấp cho sinh hoạt.
6. Thoát nước	- Phải có hệ thống thu gom và XLNT sinh hoạt đảm bảo yêu cầu về môi trường.
	- Tối thiểu phải thu gom đạt 60% lượng nước thải phát sinh để xử lý.

5. Phân khu chức năng, định hướng tổ chức không gian xã:

- Theo định hướng giai đoạn 2023 – 2030, phát triển khu trung tâm xã thuộc khu trung tâm hiện hữu, nằm trên trục đường QL27, lấy trụ sở UBND xã làm trung tâm.

- Định hướng nâng cấp, cải tạo, mở rộng và phát triển trụ sở UBND xã thành trung tâm hành chính đô thị. Tính toán khả năng kết nối không gian và hạ tầng với các khu vực có quy hoạch chi tiết khác đồng thời phù hợp với định hướng quy hoạch vùng huyện và quy hoạch tỉnh.

5.1 Định hướng tổ chức khu trung tâm xã:

- Trung tâm thương mại – dịch vụ chính của xã Lâm Sơn là điểm thông thương giữa Lâm Sơn, các xã lân cận và kết nối tỉnh Lâm Đồng. Chợ Lâm Sơn định hướng phát triển là trung tâm thương mại, dịch vụ chính của khu vực.

- Chợ Lâm Sơn nằm dọc Quốc lộ 27, với quy mô hiện trạng khoảng 2.500m². Theo chỉ tiêu đô thị loại V, diện tích tối thiểu theo QCVN 01: 2021/BXD là 10.000m². Do đó, được quy hoạch mở rộng quy mô; góp phần đảm bảo nhu cầu, quy mô và vị trí phù hợp theo quy định, đảm bảo phục vụ nhu cầu trao đổi mua bán hàng hóa cho người dân trong khu vực trung tâm xã cũng như các khu vực lân cận.

- Các khu thương mại dịch vụ với loại hình nhà phố hai bên Quốc lộ 27 cũng góp phần không nhỏ vào hoạt động thương mại vụ cho xã cũng như huyện, loại hình dịch vụ này cần được giữ lại, tuy nhiên cũng cần có biện pháp quản lý về nhiều mặt để không ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, trật tự công cộng cũng như an toàn giao thông. Ngoài ra cũng tổ chức các công trình dịch vụ tại các khu ở, nhóm ở.

5.2 Định hướng tổ chức khu ở:

Các khu nhà ở bao gồm khu ở đô thị và khu ở nông thôn, trong đó:

- Các khu nhà ở được bố trí với tính chất phù hợp theo từng khu vực, các khu ở mật độ cao tập trung chủ yếu dọc theo các trục giao thông chính đô thị Quốc lộ 27 trong đô thị hiện hữu.

- Các khu ở mật độ thấp bố trí lùi vào trong dọc theo các trục đường khu vực, các loại hình nhà ở chủ yếu là nhà biệt thự, biệt thự tiêu chuẩn, nhà vườn,... có diện tích lô đất tương đối rộng và mật độ xây dựng vừa phải.

- Các khu ở trong đô thị gồm hai khu vực chủ yếu:

- + Khu ở cải tạo chỉnh trang: Đối với khu ở hiện hữu, giải pháp chủ yếu là cải tạo chỉnh trang kết hợp xây dựng mới xen cài, các tiêu chuẩn xây dựng cho phép cao hơn quy định.

- + Khu ở xây dựng mới: Đối với khu đô thị mới, khu dân cư đã hình thành theo các dự án đầu tư xây dựng đô thị: Thống nhất quản lý theo quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết từng khu vực, hoặc quy định của dự án đầu tư các khu dân cư.

5.3. Các công trình hạ tầng xã hội:

Trong những năm qua, xã Lâm Sơn đã phát triển tương đối đầy đủ các hạng mục công trình phục vụ theo Quy hoạch nông thôn mới xã đã được phê duyệt cũng như việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến tích cực. Diện tích đất các hạng mục đáp ứng yêu cầu mở rộng xây dựng. Tuy nhiên, cần tiếp tục nâng cấp và xây mới các công trình hạ tầng để đảm bảo cơ sở vật chất cho giai đoạn tiếp theo.

5.4. Các khu vực Quy hoạch sản xuất nông nghiệp:

Vùng sản xuất nông nghiệp tập trung thôn Tầm Ngân + Tân Bình. Duy trì diện tích sản xuất cây ăn trái, phục vụ nguồn nguyên liệu ổn định cho sản phẩm cây ăn trái: hộ nông dân – HTX DV Tầm Ngân.

5.5. Quy hoạch giao thông:

Hệ thống đường vành đai (ĐT.701B, ĐT.702B) tạo kết nối xuyên suốt giữa các huyện Ninh Hải, Thuận Bắc, Bác Ái, Ninh Sơn, Ninh Phước, khu vực Tây Bắc sân bay Thành Sơn đến khu công nghiệp Du Long và kết nối thuận lợi với các tỉnh Tây Nguyên thông qua Quốc lộ 27; tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Bình Thuận thông qua Quốc lộ 1A.

* Giao thông đối nội:

Hệ thống đường nội bộ được đầu tư mở rộng, nâng cấp mặt đường nhựa, BTXM rộng từ 6,0 – 8,0m.

Nhìn chung, mạng lưới giao thông khu vực trung tâm xã Lâm Sơn phát triển tương đối hoàn chỉnh hơn. Nhưng chất lượng đường một số đoạn đường tỉnh, đường huyện có quy mô và chất lượng còn hạn chế. Một số đường chủ yếu là cấp phối đồi có thời gian và tuổi thọ và thời gian sử dụng không cao (từ 2 đến 3 năm), nhanh xuống cấp nếu không được duy tu, sửa chữa thường xuyên. Đặc biệt đối với các đường giao thông nội đồng chủ yếu là đường đất, đi lại khó khăn cả mùa mưa.

* Quy hoạch cao độ nền:

Quan điểm điều chỉnh là không thay đổi phương pháp và giải pháp nền so với đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Ninh Sơn đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

Thiết kế nền: cơ bản giữ nguyên địa hình tự nhiên, giải pháp nền là san lấp cục bộ theo tuyến đường giao thông đảm bảo độ dốc an toàn, đối với các khu vực xây dựng công trình chỉ tiến hành san lấp cho từng công trình, tránh đào đắp lớn dễ gây sạt lở.

Hầu hết địa hình các khu dân cư hiện hữu cao, không bị ảnh hưởng ngập lụt. Giải pháp san nền đối với khu vực này là san nền cục bộ bám theo địa hình tự nhiên nhằm hạn chế khối lượng đào đắp, phá vỡ mặt phủ tự nhiên.

Khu vực đất thấp trũng ở sông, suối Sakai, các suối hay bị ngập lụt do mưa lũ, giải pháp san nền đối với khu vực này là san nền cục bộ đối với các khu xây dựng hiện hữu, san lấp tập trung tại khu vực xây dựng mới đảm bảo cốt xây dựng lớn hơn cốt không chế để chống ngập.

Cao độ hiện trạng thấp nhất 848,5m, cao nhất 914,0m so với mực nước biển.

Cao độ quy hoạch thấp nhất 848,5m- 450,0m cao nhất 914,0m so với mực nước biển cao độ Quy hoạch chủ yếu bám theo cao độ hiện hữu.

5.6. Định hướng cấp nước:

- Trên địa bàn xã đã có nhà máy nước Lâm Sơn phục vụ cho người dân trong xã với công suất 550-600 m³ ngày/đêm.

- Xây dựng mới mạng lưới đường ống cấp nước cho xã, sử dụng mạng lưới kết hợp, mạng lưới đường ống này được đầu nối vào nhà máy xử lý nước cấp (khai thác nước đập Lâm Cẩm). Hiện nay, trên địa bàn xã sử dụng nước sạch từ 01 công trình cấp nước tập trung từ hệ thống Công ty cấp nước Ninh Thuận cấp.

5.7. Định hướng cấp điện:

Nguồn điện được lấy từ: Nguồn điện xã Lâm Sơn hiện đang được cấp điện từ lưới điện quốc gia thông qua trạm 110/22KV Ninh Sơn, công suất 1x25MVA. Trực tiếp cấp điện cho xã là tuyến 22KV Ninh Sơn - Lâm Sơn.

5.8. Định hướng thoát nước, rác thải, nghĩa trang:

Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn: Tại từng thôn, sẽ quy hoạch 01 điểm tập trung CTR. Trang bị mỗi thôn 2 - 3 thùng đựng CTR công cộng loại 0,5m³ và 2 - 3 xe đẩy tay cho các thôn để thu gom và vận chuyển chất thải rắn từ các điểm tập trung đến khu tập trung, xử lý rác thải.

5.9. Quy hoạch nghĩa trang:

- Diện tích các nghĩa trang của xã Lâm Sơn đảm bảo theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia quy hoạch xây dựng quy mô diện tích các nghĩa trang tập trung phải đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu 0,04 ha/1.000 người. Vậy diện tích nghĩa trang xã sau khi quy hoạch của xã đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Hiện trạng nghĩa trang tại địa phương cơ bản đã đáp ứng đến năm 2030. Nhân dân tiếp tục sử dụng các nghĩa trang hiện hữu trên địa bàn xã.

5.10. Định hướng thủy lợi:

Hệ thống cấp nước cho sản xuất và tưới tiêu đảm bảo vụ vụ cho sản xuất nông nghiệp toàn xã và tiêu thoát lũ vào mùa mưa. đến năm 2030, tiếp tục cứng hoá các tuyến kênh mương nội đồng, nội thôn hiện hữu.

6. Đánh giá hiệu quả môi trường:

- Để hạn chế ô nhiễm không khí và tiếng ồn, đưa ra những quy định cụ thể về tải trọng xe, điều kiện lưu thông đối với từng loại phương tiện và từng tuyến đường lưu thông, thường xuyên quét dọn đất cát và phun nước chống bụi ở các tuyến đường giao thông chính, trồng nhiều cây xanh ven đường.

- Dành một diện tích nhất định để trồng cỏ, cây xanh bên trong khu quy hoạch để tạo cảnh quan môi trường thoáng mát, giảm ô nhiễm không khí.

7. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:

- Hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn xã.
- Bê tông hóa kiên cố hóa hệ thống thoát lũ, đầu tư hệ thống thủy lợi.
- Xây dựng các tuyến giao thông nội đồng cần thiết.
- Nâng cấp tuyến đường QL27, xây dựng khu dân cư dọc tuyến đường QL27.
- Sửa chữa, nâng cấp và đầu tư thêm các hạng mục để trường mầm non, đầu tư mở rộng trường mẫu giáo đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015-2020 chưa đạt được.
- Hoàn thiện khu trung tâm hành chính xã, đầu tư xây dựng khu văn hóa thể dục thể thao của xã.
- Xây dựng các công thoát nước tại các KDC trên địa bàn xã dọc các tuyến đường QL 27.
- Sửa chữa, nâng cấp và đầu tư thêm các hạng mục nhà văn hoá và sân thể thao.

- Quy hoạch mở rộng trung tâm hành chính xã, cải tạo và xây dựng chợ mới xã.

8. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xã Lâm Sơn:

Stt	Hạng mục công trình	Địa điểm	Diện tích sử dụng (m ²)	Quy mô	Định hướng
A	Giai đoạn 2023-2025: Đạt chuẩn nông thôn mới				
I	Công trình hành chính, cơ quan				
1	Đảng Ủy - HĐND – UBND – UB MTTQ xã	Lâm Phú	2.901,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
2	TT Học tập cộng đồng	Lâm Bình	83,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
3	Đài tưởng niệm		1.976,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
4	Trụ sở thôn	Lâm Phú	408,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
5	Trụ sở thôn	Lập Lá	757,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
6	Trụ sở thôn	Tân Bình	97,00	Mở rộng Quy mô	Mở Rộng, Nâng cấp
7	Trụ sở thôn	Gòn 1	160,00	Mở rộng Quy mô	Mở Rộng, Nâng cấp
8	Trụ sở thôn	Gòn 2	309,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp

Stt	Hạng mục công trình	Địa điểm	Diện tích sử dụng (m ²)	Quy mô	Định hướng
9	Trụ sở thôn	Tầm Ngân 1	500,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
10	Trụ sở thôn	Tầm Ngân 2	2.311,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
II	Công trình giáo dục				
1	Trường Trung học CS Lê Lợi	Lâm Phú	17.799,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
2	Trường Tiểu học Lâm Sơn	Lâm Bình	4.697,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
3	Trường Tiểu học Lâm Sơn A	Tầm Ngân 2	4.861,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
4	Trường Tiểu học Lâm Sơn B	Gòn 2	7.634,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
5	Trường Tiểu học Lập Lá	Lập Lá	8.212,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
6	Trường Mẫu giáo Lâm Sơn	Lâm Phú	298,00	Mở rộng Quy mô	Mở Rộng, Nâng cấp
III	Công trình y tế				
1	Trạm y tế xã	Lâm Phú	2.575,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp

Stt	Hạng mục công trình	Địa điểm	Diện tích sử dụng (m ²)	Quy mô	Định hướng
2	Phân Trạm y tế	Tầm Ngân 2	516,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
IV	Công trình văn hóa - TDTT				
1	Sân bóng	Lâm Phú	5.200,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
2	Sân bóng	Lập Lá	8.867,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
V	Điểm phục vụ bưu chính, viễn thông				
1	Bưu điện xã	Lâm Phú	680,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
VI	Thương mại dịch vụ				
1	Chợ Sông Pha	Lâm Phú	1.956,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
VII	Công trình tôn giáo tín ngưỡng				
1	Giáo xứ Sông Pha	Lâm Phú	8.000,00	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo theo nhu cầu sử dụng.	
2	Chùa Lâm Phú	Lâm Phú	6.001,00		
3	Chùa Bửu Sơn	Lâm Phú	10.999,00		
4	Đình Sông pha	Lâm Phú	1.600,00		
6	Nhà thờ tin lành	Tầm Ngân 1	4.228,00		
B	Giai đoạn 2025-2030: Xây dựng các chỉ tiêu tạo tiền đề đạt đô thị loại V vào năm 2030				

Stt	Hạng mục công trình	Địa điểm	Diện tích sử dụng (m ²)	Quy mô	Định hướng
I	Công trình hành chính, cơ quan				
1	Đảng Ủy - HĐND – UBND – UB MTTQ xã	Lâm Phú	2.901,00	Định hướng mở rộng, phát triển thành Khu trung tâm hành chính	
II	Công trình hỗ trợ phát triển nông nghiệp				
1	HTX DV Nông nghiệp Tương Lai Xanh			Đầu tư dự án	Xây dựng mới
2	HTX DV Nông nghiệp Tâm Ngân				
III	Công trình giáo dục				
1	Trường Mẫu giáo Lâm Sơn	Lâm Phú	298,00	Mở rộng Quy mô	Mở Rộng, Nâng cấp
2	Trường THPT (Liên cấp)		5.777	Quy hoạch mới	
IV	Công trình y tế				
1	Bệnh viện đa khoa (TTYT)		5.777	Quy hoạch mới	
2	Trạm y tế xã	Lâm Phú	2.575,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
3	Phân Trạm y tế	Tâm Ngân 2	516,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
V	Công trình văn hóa - TDTT				
1	Sân bóng	Lâm Phú	5.200,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp

Stt	Hạng mục công trình	Địa điểm	Diện tích sử dụng (m ²)	Quy mô	Định hướng
2	Sân bóng	Lập Lá	8.867,00	Giữ nguyên theo hiện trạng	Cải tạo, Nâng cấp
3	Sân thể thao cơ bản cấp đô thị		10.000	Quy hoạch mới	
4	Sân vận động		25.000		
5	Trung tâm văn hóa- thể thao		30.000		
6	Nhà văn hóa (Cung văn hóa)		5.000		
7	Nhà thiếu nhi (Cung thiếu nhi)		10.000		
VI	Thương mại dịch vụ				
1	Chợ Sông Pha	Lâm Phú	10.000	Mở rộng Quy mô	Mở Rộng, Nâng cấp
VII	Hạ tầng kỹ thuật				
1	Nâng cấp, Mở rộng QL27			Mở rộng Quy mô	Mở Rộng, Nâng cấp
2	Nâng cấp, mở rộng các trục chính đô thị			Mở rộng Quy mô	Mở Rộng, Nâng cấp
3	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các trục đường chính đô thị			Xây dựng mới	
4	Công viên cây xanh trung tâm			Xây dựng mới	

Stt	Hạng mục công trình	Địa điểm	Diện tích sử dụng (m ²)	Quy mô	Định hướng
5	Công viên cây xanh đơn vị ở			Xây dựng mới	
C	Giai đoạn 2030-2035: Đạt đô thị loại V và định hướng phát triển, nâng cấp đô thị				
1	Xây dựng mới và hoàn thiện HTKT đô thị			Xây dựng mới	
2	Xây dựng các khu dân cư đô thị mới			Xây dựng mới	

9. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Sau khi Quy hoạch chung xây dựng xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030 được phê duyệt, UBND xã Lâm Sơn tổ chức công bố và phổ biến phương án quy hoạch cho tất cả cán bộ, nhân dân trong xã và các nhà đầu tư.

- Tăng cường sự phối hợp giữa UBND huyện và các phòng ban chức năng, UBND tỉnh và các sở, ban ngành với UBND xã để phối hợp trong chỉ đạo điều hành thực thi quy hoạch.

10. Thành phần hồ sơ bản vẽ thiết kế quy hoạch:

Theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch chung vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

11. Tổng dự toán kinh phí lập quy hoạch: 370.500.447 đồng. (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi triệu, năm trăm nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng.)

(Đính kèm bảng tổng hợp kinh phí lập đồ án quy hoạch do Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định)

12. Ban hành kèm theo Quyết định này là Điều lệ quản lý xây dựng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư (UBND xã Lâm Sơn) có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt, để toàn thể nhân dân được biết và thực hiện.

- Tổ chức thực hiện quy hoạch theo đúng nội dung tại Điều 1 của Quyết định này và theo các quy định hiện hành của nhà nước, của các Bộ ngành liên quan về quản lý quy hoạch xây dựng.

- Gửi kèm Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch cùng với 01 bộ bản vẽ và thuyết minh đồ án quy hoạch, đĩa CD (có nội dung Bản vẽ, thuyết minh) đến UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài Nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn để lưu và phối hợp triển khai thực hiện đồ án quy hoạch sau này được thuận lợi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3327/QĐ-UBND ngày 06/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc phê duyệt đồ án quy hoạch nông thôn mới xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Lâm Sơn; Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Kiến trúc và Xây dựng Linh Việt và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Sở: XD, NN&PTNN, TN&MT;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chủ đầu tư (03 bộ);
- Trang thông tin điện tử huyện Ninh Sơn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Kiều Tấn Thịnh